

Số: 18 /NQ-HĐND

Ân Thi, ngày 01 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ ngân sách năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ÂN THI
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 1479/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 về việc giao dự toán thu chi ngân sách cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025; Số 722/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 về việc bổ sung kinh phí năm 2025 cho các xã Ân Thi, Hồng Quang, Xuân Trúc, Nguyễn Trãi, Phạm Ngũ Lão để thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện (trước sắp xếp đơn vị hành chính) chuyển về ngân sách cấp xã (sau sắp xếp đơn vị hành chính);

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND xã Ân Thi khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Xét Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Ân Thi; Báo cáo Thẩm tra số 06/BC- BKTXH ngày 25/9/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025

- Tổng số kinh phí bổ sung cho sự nghiệp giáo dục, y tế và điều chỉnh nguồn thực hiện theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với CBCCVC, lực lượng vũ trang khi sắp xếp bộ máy, số tiền là: 96.208.015.291 đồng, trong đó:

+ Bổ sung kinh phí theo Quyết định số 722/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên ngày 27/8/2025 cho các nhà trường, Trung tâm Chính trị và các trạm y tế xã là: 95.368.882.524 đồng.

+ Nguồn kinh phí chi trả chế độ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với CBCCVC, lực lượng vũ trang khi sắp xếp bộ máy (chuyển nguồn làm lương) là 839.132.767 đồng.

(Có biểu số 01 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

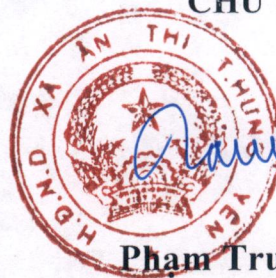
Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ân Thi khóa I, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 01 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận: *Sinh*

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Các PCT UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Trường Tam



Dự toán điều chỉnh, bổ sung phân bổ ngân sách xã năm 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: 18 ngày 01 tháng 10 năm 2025 của HĐND xã)

ĐVT: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Mã ngành	Tổng dự toán được sử dụng
I	Theo Quyết định số: 722/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên			95.368.882.524
1	Trạm y tế xã : Kinh phí chi trả cho con người đối với cán bộ y tế khối xã và chi hoạt động thường xuyên (bao gồm cả dự toán năm trước chuyển sang)	13	130	4.026.648.749
2	Các trường khối mầm non, khối tiểu học, khối trung học cơ sở, khối liên cấp	13	070	88.523.539.258
2.1	Trường TH & THCS Tân Phúc	13	073	11.953.517.661
2.2	Trường TH & THCS Quang Vinh	13	073	13.644.717.249
2.3	Trường TH & THCS Hoàng Hoa Thám	13	073	12.272.580.454
2.4	Trường THCS Phạm Huy Thông	13	073	13.681.792.369
2.5	Trường Tiểu học Ân Thi	13	072	13.676.451.603
2.6	Trường MN Tân Phúc	13	071	4.450.763.169
2.7	Trường MN Quang Vinh	13	071	5.052.707.435
2.8	Trường MN Hoàng Hoa Thám	13	071	6.926.398.057
2.9	Trường MN Ân Thi	13	071	6.864.611.261
3	Trung tâm chính trị	13	083	2.757.460.000
4	Công tác xã hội (nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn)	12	398	61.234.517
II	Chuyển nguồn ngân sách			839.132.767
	Chi trả chế độ theo Nghị định 178/178/2024/NĐ- CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (chuyển nguồn lương)	12	341	839.132.767
	Tổng (I + II)			96.208.015.291

gph